

Ngày 31/03/2025	31,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.6%	9.5%	16.2%

2024	
ROE	13.6%
	+/- YoY ▼ 8.5%

Q1/25	
DT thuần	245
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 14.0% ▼ 5.3%
	YoY ▲ 67.0% ▲ 37.8%

2024	
DT thuần	873
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 29.0% ▼ 3.2%

Q1/25	
LN gộp	55.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 4.00% ▲ 7.9%
	YoY ▲ 11.7% ▲ 26.9%

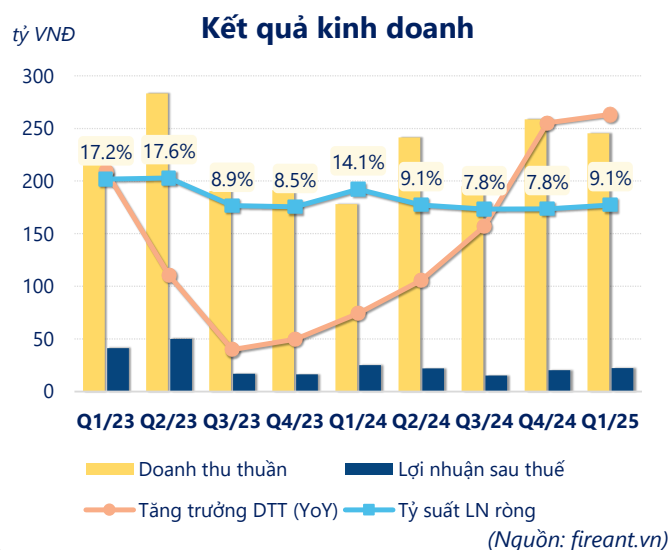
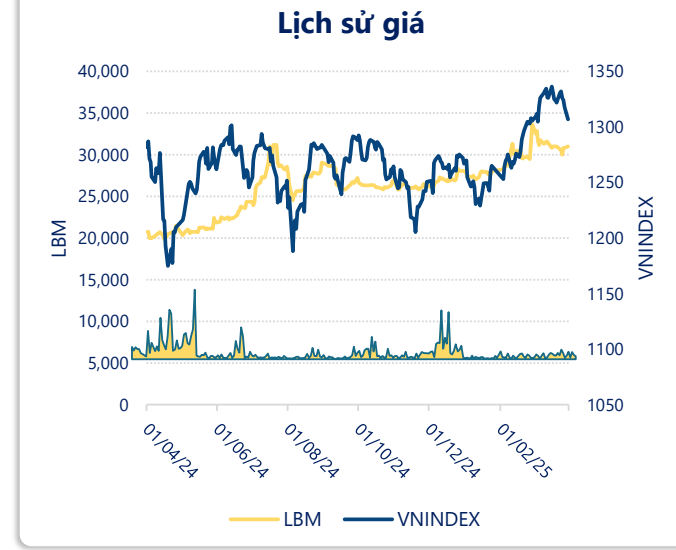
2024	
LN gộp	192
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 71.0% ▼ 27.0%

Q1/25	
LN thuần	26.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 1.10% ▲ 4.2%
	YoY ▼ 5.20% ▼ 16.4%

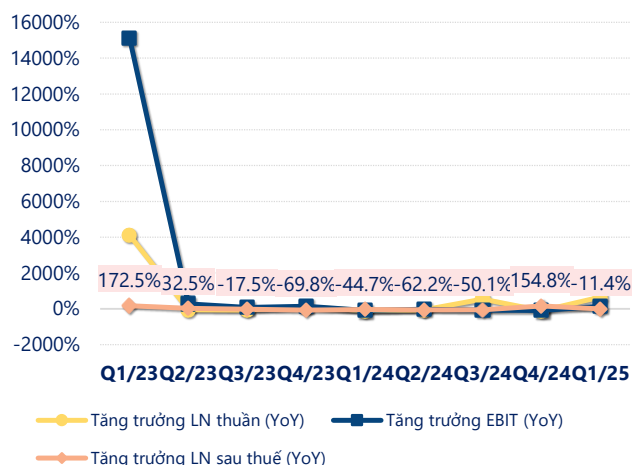
2024	
LN thuần	105
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 54.0% ▼ 34.4%

Q1/25	
LN sau thuế	22.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 2.00% ▲ 9.9%
	YoY ▼ 2.70% ▼ 10.7%

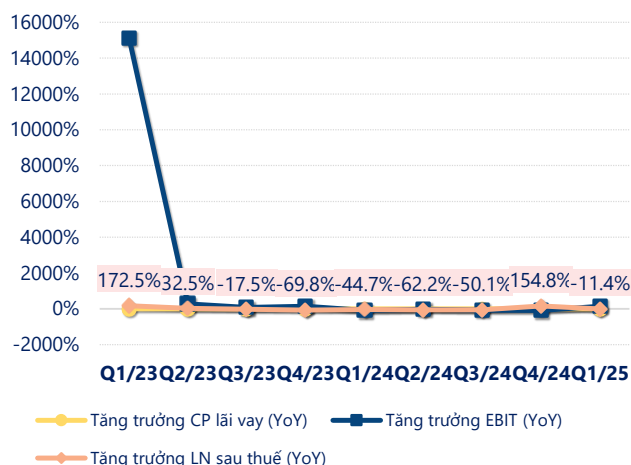
2024	
LN sau thuế	82.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 42.4% ▼ 34.0%



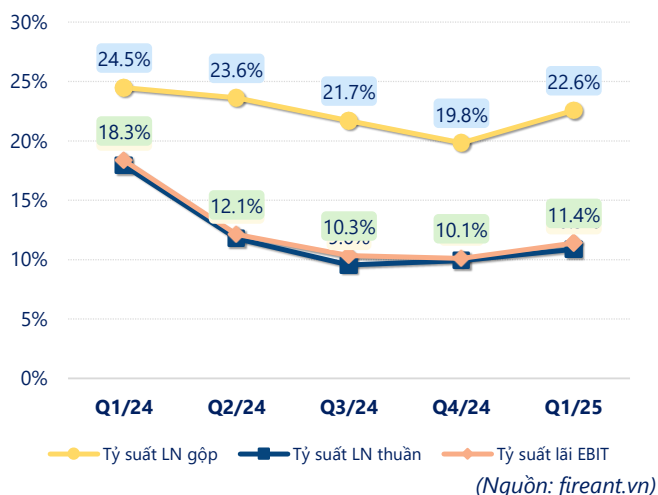
Tăng trưởng lợi nhuận



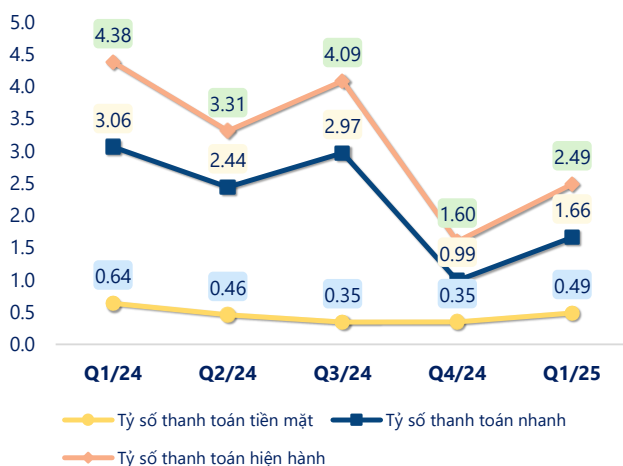
Tăng trưởng chi phí



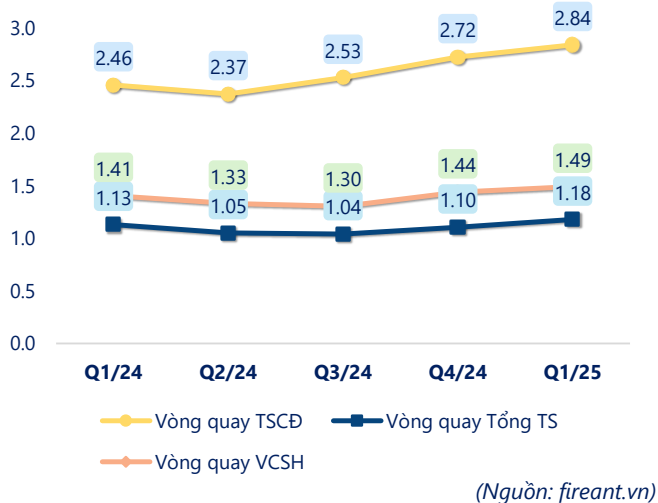
Tỷ suất lợi nhuận



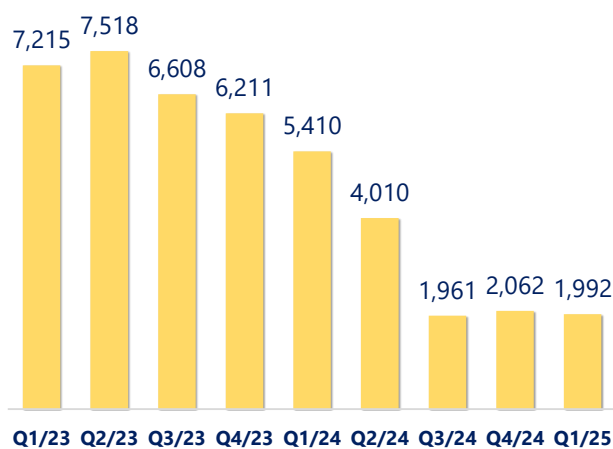
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	245	178	37.8%	873	902	-3.2%
Giá vốn hàng bán	190	134	41.7%	681	638	6.6%
Lợi nhuận gộp	55.3	43.6	26.9%	192	263	-27.0%
Doanh thu HĐTC	0.05	0.16	-67.7%	0.61	1.11	-44.5%
Chi phí TC	1.20	0.83	44.2%	4.22	4.70	-10.3%
Chi phí lãi vay	1.19	0.78	53.2%	4.00	4.37	-8.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.97	0.61	223%	4.95	3.16	56.6%
Chi phí QLDN	25.6	10.4	146%	79.3	97.4	-18.5%
LN thuần từ HĐKD	26.7	31.9	-16.4%	105	159	-34.4%
Lợi nhuận khác	0.09	-0.02	557%	-0.42	0.60	-169%
LN trước thuế	26.8	31.9	-16.1%	104	160	-34.9%
Lợi nhuận sau thuế	22.3	25.0	-10.7%	82.6	125	-34.0%
LNST của CĐ cty mẹ	22.3	25.1	-11.3%	82.5	125	-34.1%

(Nguồn: fireant.vn)

